kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 11

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 03/11/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: H11.CK1.219

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Thuốc thử nào sau đây dùng để nhận biết ion SO_4^{2-} trong dung dịch?

A. Dung dịch NaCl trong môi trường acid dư

B. Dung dịch $BaCl_2$ trong môi trường acid dư

C. Dung dịch NaOH trong môi trường kiềm dư

D. Giấy quỳ tím nhúng vào dung dịch cần thử

Câu 2. Công thức cấu tạo thu gọn của propane là

A. $CH_3-CH_2-CH_3$

B. $CH_3-CH_2-CH_2-CH_3$

C. CH_4

D. CH_3-CH_3

Câu 3. Trên phổ khối lượng của C_2H_5Cl (chloroethane), peak ion phân tử có giá trị m/z bằng

A. 63 **B.** 32 **C.** 65 **D.** 64

Câu 4. Điểm khác nhau giữa aldehyde và ketone là

A. Aldehyde luôn có nhiều nguyên tử carbon hơn ketone nên có nhiệt độ sôi cao hơn

B. Aldehyde không chứa oxygen trong nhóm chức còn ketone thì có nên khó bị oxi hoá hơn

C. Aldehyde còn một nguyên tử hydrogen gắn vào carbon của nhóm carbonyl nên dễ bị oxi hoá hơn

D. Ketone tan trong nước còn aldehyde thì không vì không tạo được liên kết với nước

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 5. Cho phản ứng thuận nghịch $PCl_5(g) \rightleftharpoons PCl_3(g) + Cl_2(g)$. Ban đầu nồng độ PCl_5 bằng $1,1$ mol/L; khi hệ đạt cân bằng, nồng độ ấy còn $0,55$ mol/L. Tính nồng độ PCl_5 đã phản ứng.

.....

.....

.....

Câu 6. Phòng thực hành cần pha 800 mL dung dịch H_2SO_4 có phần khối lượng 19%, khối lượng riêng 1, 118 g/mL. Dung dịch gốc có phần khối lượng 90% và khối lượng riêng 1, 798 g/mL. Cho $M_{H_2SO_4} = 98$ g/mol. **Phiếu an toàn rút gọn** (chỉ dùng đúng những gì ghi ở đây):

Mã	Quy tắc
S1	Chuẩn bị sẵn nước trong bình trước; LUÔN thêm acid từ từ vào nước, không bao giờ làm ngược lại.
S2	Pha theo nhiều mẻ. Mỗi mẻ phải thoả ĐỒNG THỜI trần nhiệt và trần thể tích của đúng cấu hình làm mát đang dùng.
S3	Các mẻ được phép nhận lượng acid gốc khác nhau; mẻ cuối có thể nạp ít hơn sức chứa.
S4	Trong điều kiện của bài, mỗi mol H_2SO_4 hoà tan toả 70, 9 kJ.

Hai cấu hình làm mát còn dùng được:

Cấu hình	Nhiệt toả tối đa mỗi mẻ (kJ)	Thể tích acid gốc tối đa mỗi mẻ (mL)	Số lượt còn dùng được
A	16, 1	68	5
B	163, 6	28	3

Hỏi: cần ít nhất bao nhiêu mẻ để pha hết lượng dung dịch trên mà vẫn tuân phiếu an toàn? Trình bày đủ các bước: từ cân bằng khối lượng H_2SO_4 suy thể tích dung dịch gốc cần lấy và khối lượng nước phải chuẩn bị trước; tính nhiệt toả trên mỗi mL acid gốc rồi **quy trần nhiệt của từng cấu hình về cùng đại lượng** với trần thể tích, chỉ rõ cấu hình nào bị cận nào chặn; duyệt phân bổ số mẻ nguyên dưới **cả hai** giới hạn lượt và chứng tỏ không phân bổ nào ít hơn một mẻ mà đủ; cuối cùng nhắc đúng chiều thêm acid vào nước theo phiếu.

.....

.....

.....

Câu 7. Vùng hấp thụ đặc trưng của liên kết C = O trong carboxylic acid có giới hạn trên bằng bao nhiêu cm^{-1}?

.....

.....

.....